

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/12/2023

V/v: “Ly hôn giữa anh D và chị N”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Trần Xuân Chính

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 179/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Chị Quang Thị N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 8B đường N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội

(Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn D vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt, chị Quang Thị N có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh kết hôn với chị Quang Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 4 năm 2007 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không có con

dù vợ chồng đã chạy chữa, nhờ bác sỹ can thiệp cấy ghép thụ tinh nhân tạo nhưng đều không có kết quả. Từ tháng 7 năm 2022 vợ chồng không còn hi vọng nên hai vợ chồng đi làm ít liên hệ với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ có tiếp tục chung sống cũng không có tương lai nên đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Quang Thị N.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21 tháng 11 năm 2023, bị đơn chị Quang Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn ngày 20 tháng 4 năm 2007 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng vẫn chung sống bình thường không có mâu thuẫn gì. Về việc có con: chị dự định sang năm vào viện để tiếp tục chạy chữa nếu không thành công thì chị sẽ đồng ý ly hôn. Trong thời gian đang là vợ chồng, nếu anh D muốn đi với ai thì tùy chị không can thiệp. Hiện nay vợ chồng chị không ở chung nhưng vẫn đi lại sinh hoạt chung. Nay anh D muốn ly hôn chị không đồng ý mà muốn vợ chồng tiếp tục chạy chữa để có con.

Về con chung: vợ chồng chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Quang Thị N thay đổi ý kiến về hôn nhân: chị và anh D không có mâu thuẫn gì lớn nhưng nếu vợ chồng tiếp tục chung sống sẽ không có tương lai nên chị đồng ý ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

Về đường lối giải quyết:

Căn cứ điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn D. Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Quang Thị N.
2. Về án phí DSST: anh D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn;
3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận

định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;.Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Quang Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 4 năm 2007 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, giữa anh D và chị N dù đã chạy chữa trong một thời gian dài bằng nhiều phương pháp kể cả bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản đều không thành. Từ tháng 7 năm 2022 đến nay vợ chồng không chung sống cùng nhau nữa. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N không còn, vợ chồng không có tương lai; anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Chị N nhất trí ly hôn với anh D.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Quang Thị N đã mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 7/2022 đến nay anh D và chị N không chung sống cùng nhau, giữa vợ chồng cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được; Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn D đối với chị Quang Thị N.

[5] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Anh Nguyễn Văn D và chị Quang Thị N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản: Anh Nguyễn Văn D và chị Quang Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn D, chị Quang Thị N được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Quang Thị N

2. *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0004904 ngày 06/11/2023.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Quang Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản
- VKSND, tỉnh, huyện: 02 bản
- Chi cục THA huyện N: 01 bản
- UBND xã N: 01 bản
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, Lưu VP

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản
- VKSND, tỉnh, huyện: 02 bản
- Chi cục THA huyện N: 01 bản
- UBND xã N: 01 bản
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, Lưu VP

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ